



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM AZOTA ĐỂ LÀM ĐỀ THI

### PHẦN 1: Cách tạo đề thi

Link video hướng dẫn: <https://www.youtube.com/watch?v=ghKTSzUfHRk&t=1s>

**Bước 1:** Giáo viên truy cập vào link <https://azota.vn/>

**Bước 2:** Giáo viên đăng ký tài khoản bằng zalo/ Số đt của thầy cô

**Bước 3:** Giáo viên click vào mục “Đề thi” trên giao diện

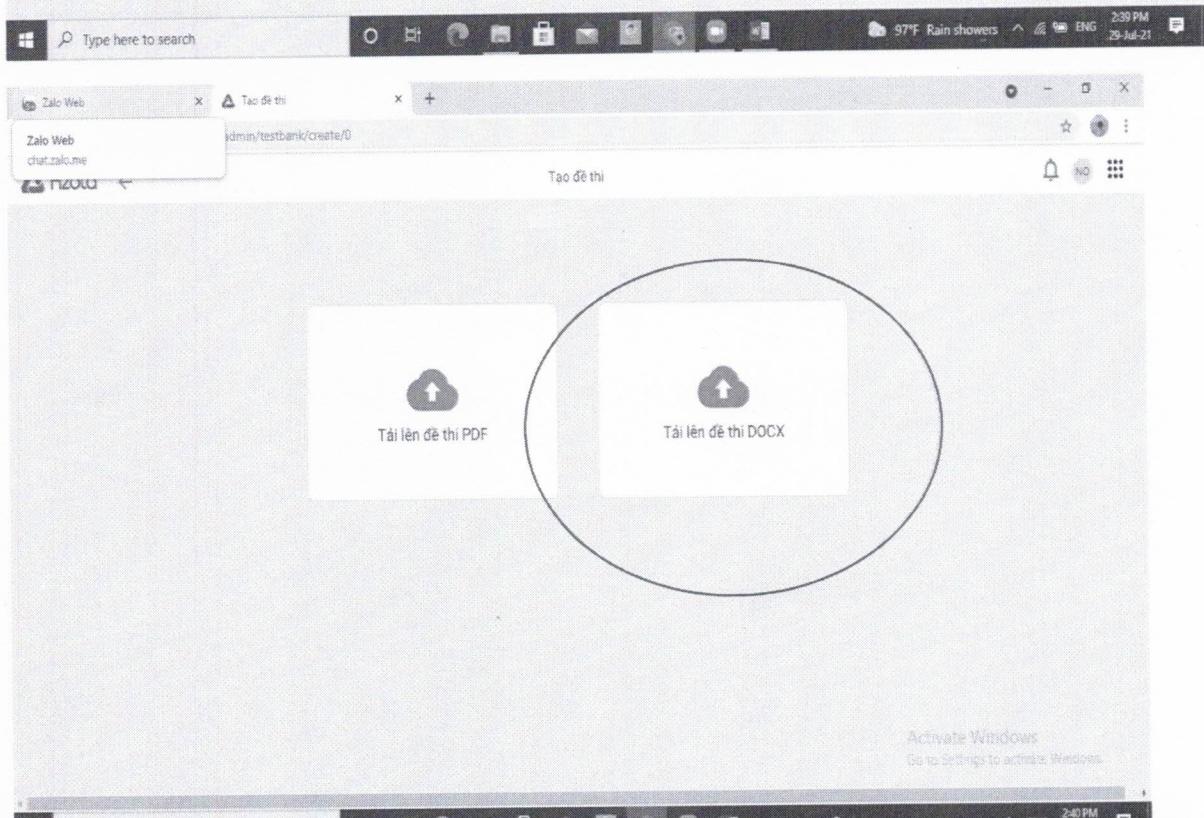
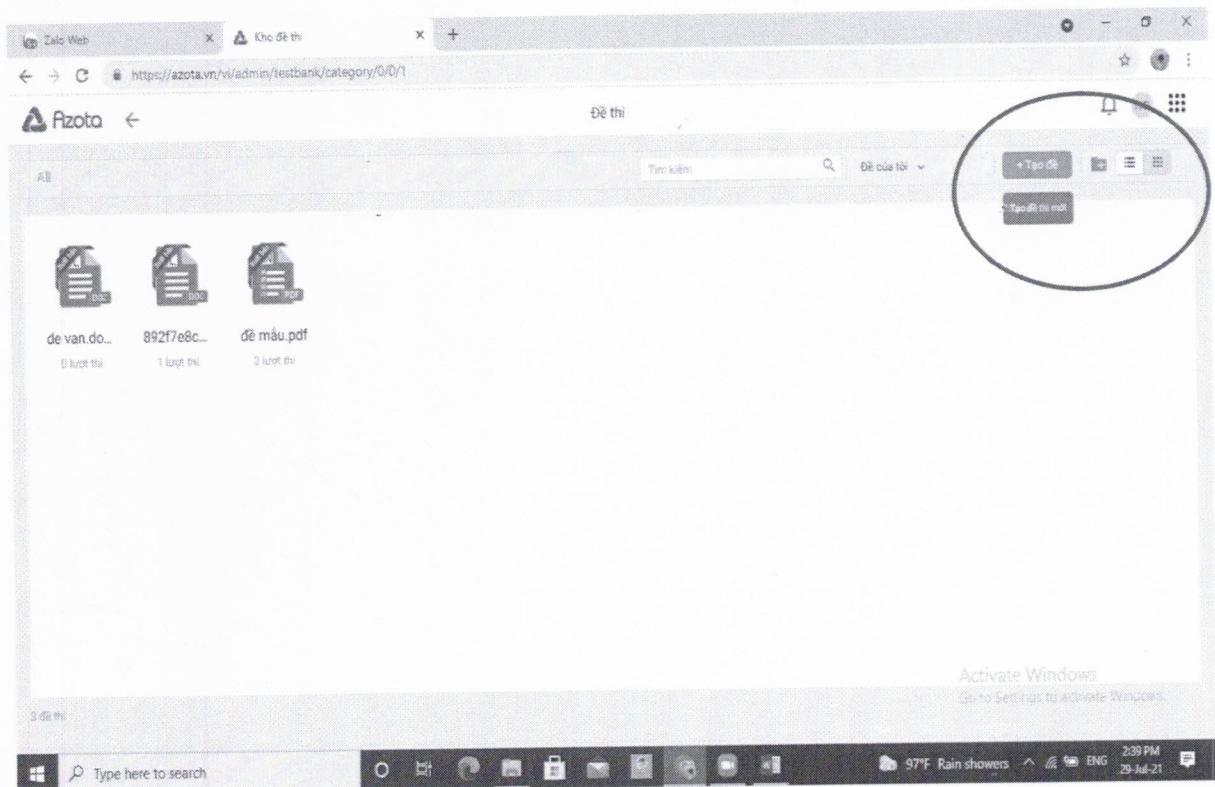


**Bước 4:-** Giáo viên click vào nút tạo “thư mục” để tạo hộp

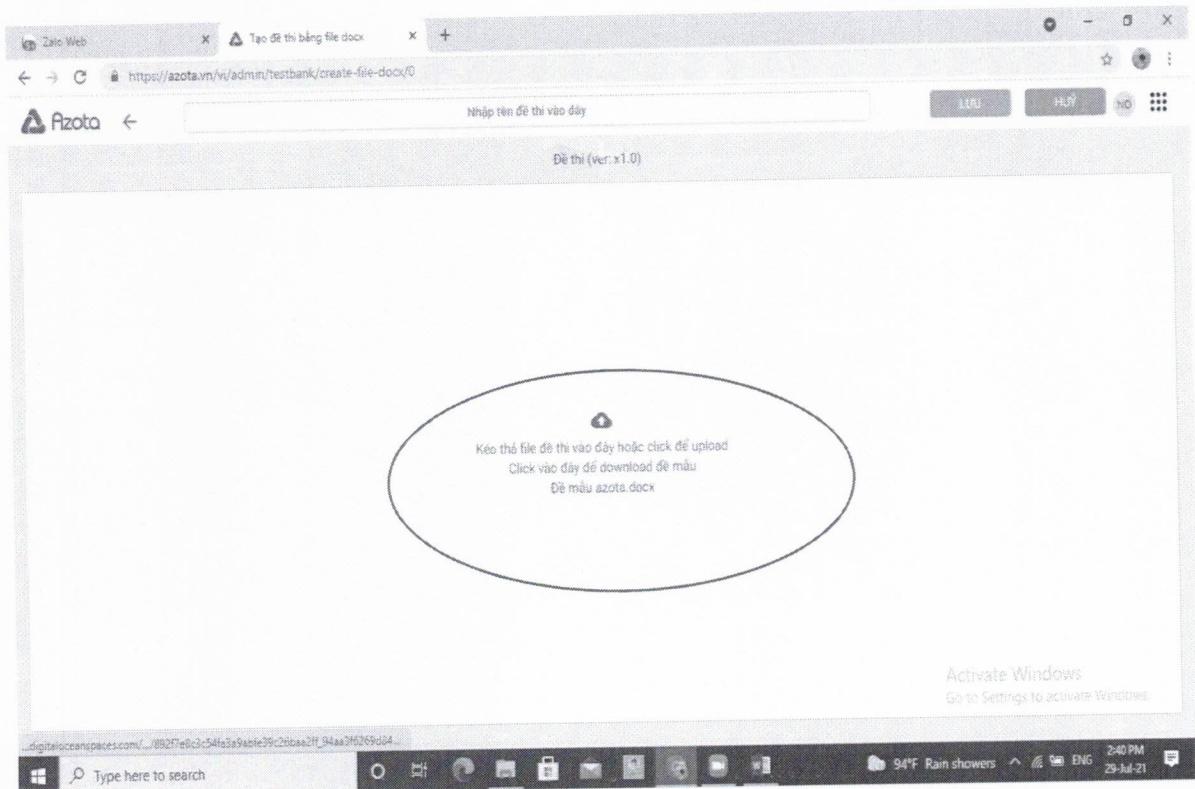
chứa đề thi - GV nhấn “Tạo đề” ở góc trên bên phải  
màn hình.

Sau đó chọn “Tải lên đề thi DOCX”/ “DBF” Giáo viên kéo thả file word/ DBF đề thi vào phần mềm.

(chú ý file word phần mềm đảo ngược được đề. File DBF không đảo ngược được)



**Chú ý 1:** Các thầy cô tải file đề mẫu để có thể tạo file đề giống cấu trúc như file mẫu sẽ up được và không bị lỗi



**Bước 5:** Giáo viên tích đáp án đúng cho từng câu hỏi hoặc để đáp án cuối file word để hệ thống sẽ tự điền đáp án

**Chú ý 2 dành cho môn Văn:** Trong file đề của các thầy cô chỉ cần để các câu hỏi tự luận, phần trả lời có thể để trống hoặc chỉ cần ghi một số gợi ý.

**Bước 6:** Xuất bản đề thi

- + ) Bấm “Xuất bản đề thi”
- + ) Giáo viên cài đặt các thông tin cho đề thi:
  - 1 ) Thời gian làm bài ()
  - 2 ) Thời gian cho phép vào thi + thời gian kết thúc bài thi (hd cụ thể)
  - 3 ) Mật khẩu đề thi (bỏ qua)
  - 4 ) Chỉ thi một lần: Đồng ý
  - 5 ) Giám sát tự động: Bật
  - 6 ) Cho xem đáp án: Không
  - 7 ) Cho xem điểm: Khi thi xong
  - 8 ) Ai được phép thi?: Tất cả mọi người

9) Đáo câu hỏi: Đồng ý

10) Xác thực thông tin học sinh: Đồng ý

Thông tin học sinh cần: Họ và tên + Lớp + Trường

**Bước 7:** Giáo viên bấm “XUẤT BẢN”

**Bước 8:** Giáo viên phụ trách tài đề của bộ môn copy link và gửi cho GVCN: thời gian trước bao nhiêu?

**Bước 9:** GVCN gửi link đề thi cho học sinh

Lưu ý khi sử dụng đề thi trên file word

## HƯỚNG DẪN

Thầy cô sử dụng đề thi gồm 3 phần chính.

1. Phần câu hỏi: Bắt đầu mỗi câu bằng từ Câu. Ví dụ: Câu 1:..., Câu 2:..., kết thúc bằng chữ HÉT (chú ý chữ HÉT viết hoa).
2. Phần đáp án: Nếu muốn tự động nhận đáp án thì bắt buộc có bảng đáp án như bên cuối đề thi. Dạng 1.A, 2.B, 3.C...
3. Phần lời giải chi tiết: Bắt đầu phần này có chữ. Giải chi tiết, các câu bắt đầu bằng từ Câu. (Mục 3 này khi bấm để bỏ qua)

Kéo đề thi dạng Word (docx) vào phần Tài đề thi, tự động nhận đáp án và lời giải chi tiết.

Lưu ý:

- Các từ "Câu 1" "Câu 2" không bị định dạng đánh chỉ mục 1.2.3 của word, để bỏ cái định dạng này thầy cô "copy" vào "notepad" sau đó copy lại word.

- Các đáp án nên xếp theo thứ tự

A. B. |

C. D.

hoặc

A.

B.

C.

D.

- Các hình vẽ, bảng biến thiên sử dụng dạng ảnh,

**ĐÓI VỚI ĐỀ THI HỘN HỢP (TỰ LUẬN + TRẮC NGHIỆM)** (Mục này thi ~~đ~~ TN thì bỏ qua)

Cấu trúc đề thi tương tự như đề 100% trắc nghiệm

Phần tự luận đánh số câu liên tiếp từ phần trắc nghiệm.

Ví dụ:

Trắc nghiệm:

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Tự luận:

Câu 4

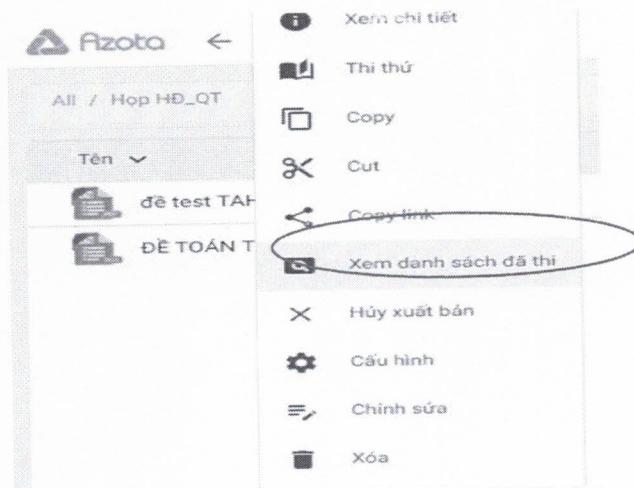
Câu 5

## PHẦN 2. Lấy file kết quả điểm thi từ hệ thống về máy

B1. Bấm chuột phải vào đề

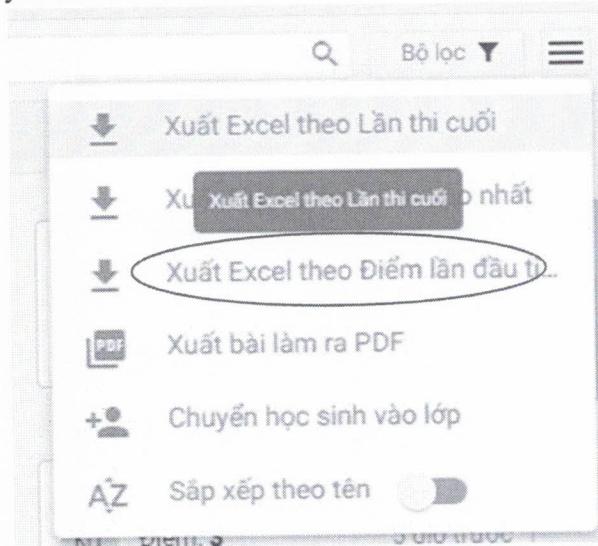
thi đã tạo B2. Vào mục “

Xem danh sách đã th



B3. GV ~~đặt~~ vào nút chọn “Xuất Excel theo Điểm lần đầu tiên” để download file Excel ~~đặt~~ thi

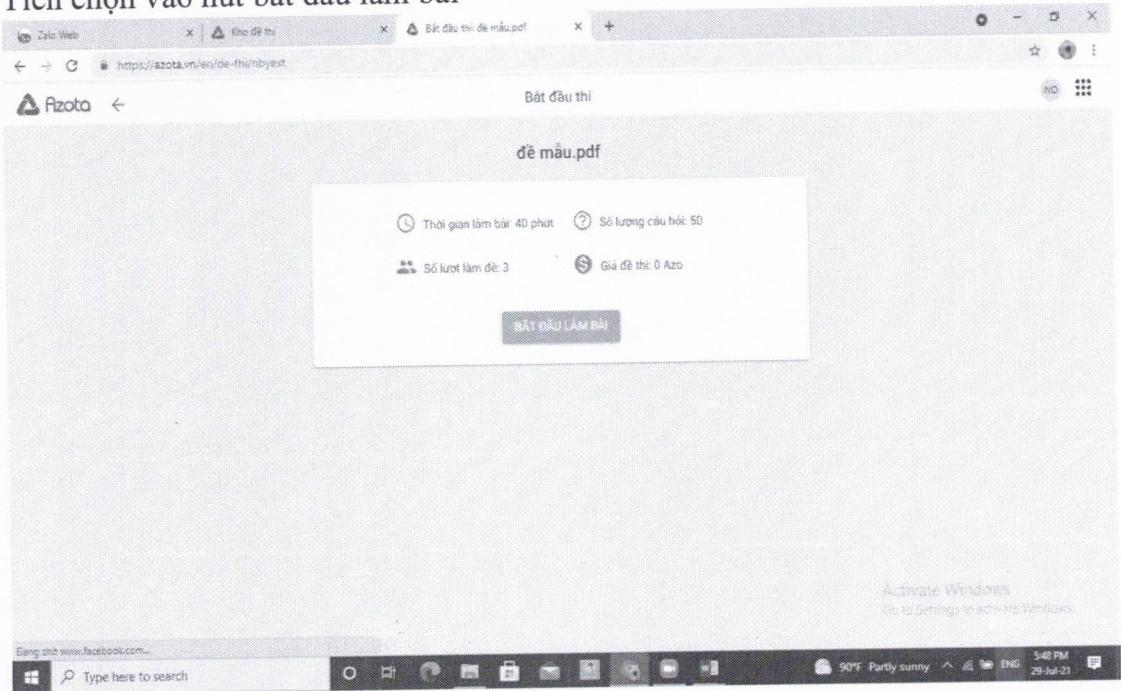
máy tính gửi cho nhóm chuyên môn lấy điểm cho HS. Lưu ý ở đây các thầy cô có thể biết được tình trạng thoát ra, hoặc chế độ sử dụng trình duyệt khác của học sinh để báo cho GVCN. Những học sinh làm nhiều lần thì chỉ lấy điểm lần thi đầu tiên.



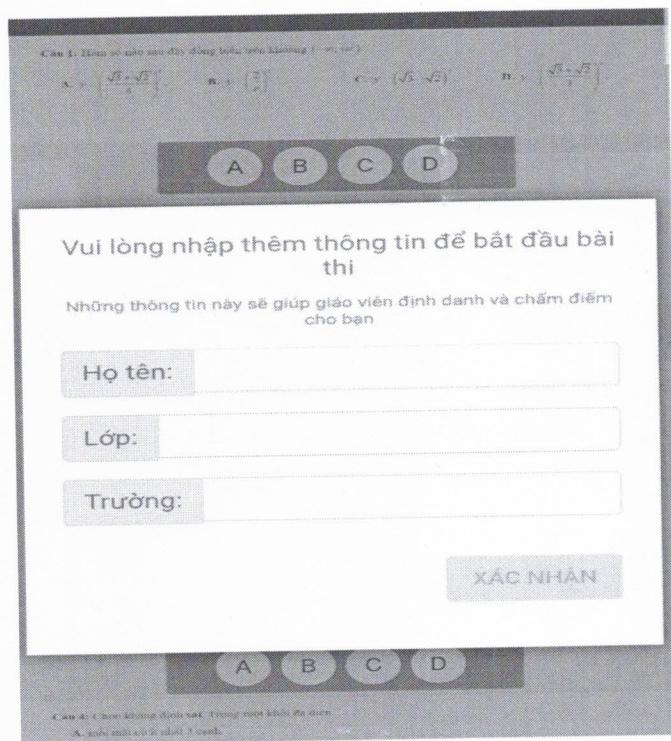
## HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA TRÊN PHẦN MỀM AZOTA

(Dành cho học sinh)

1. Học sinh nhận đường link bài kiểm tra từ giáo viên chủ nhiệm/ giáo viên bộ môn
2. Tích chọn vào nút bắt đầu làm bài



3. Sau đó học sinh cần khai báo các thông tin: Họ tên, lớp, trường:



#### 4. Đối với các bài thi trắc nghiệm học sinh đọc câu hỏi và chọn câu trả lời

Câu 1: Hàm số nào sau đây đồng biến trên khoảng  $(-\infty; +\infty)$ .

A.  $y = \left(\frac{\sqrt{3} + \sqrt{2}}{4}\right)^x$ .      B.  $y = \left(\frac{2}{e}\right)^x$ .      C.  $y = (\sqrt{3} - \sqrt{2})^x$ .      D.  $y = \left(\frac{\sqrt{3} - \sqrt{2}}{3}\right)^x$ .

Đáp án của bạn: A B C D

Câu 2: Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình chữ nhật,  $AB = 2a, BC = a, SA = a\sqrt{3}$  và  $SA$  vuông góc với mặt đáy  $(ABCD)$ . Thể tích  $V$  của khối chóp  $S.ABCD$  bằng

A.  $V = a^3\sqrt{3}$ .      B.  $V = \frac{a^2\sqrt{3}}{3}$ .      C.  $V = \frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ .      D.  $V = 2a^2\sqrt{3}$ .

Đáp án của bạn: A B C D

Câu 3: Đồ thị như hình vẽ là của hàm số nào trong các hàm số sau đây?

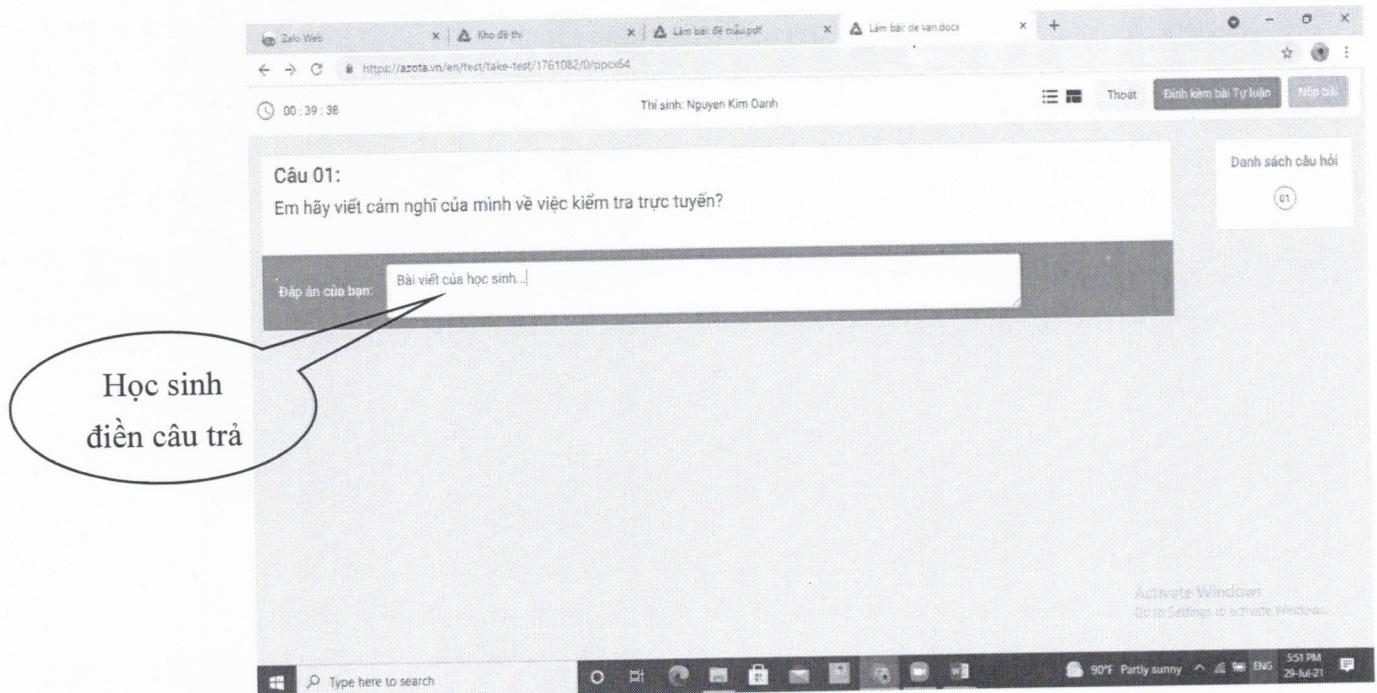
Danh sách câu hỏi

01	02	03	04	05
06	07	08	09	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

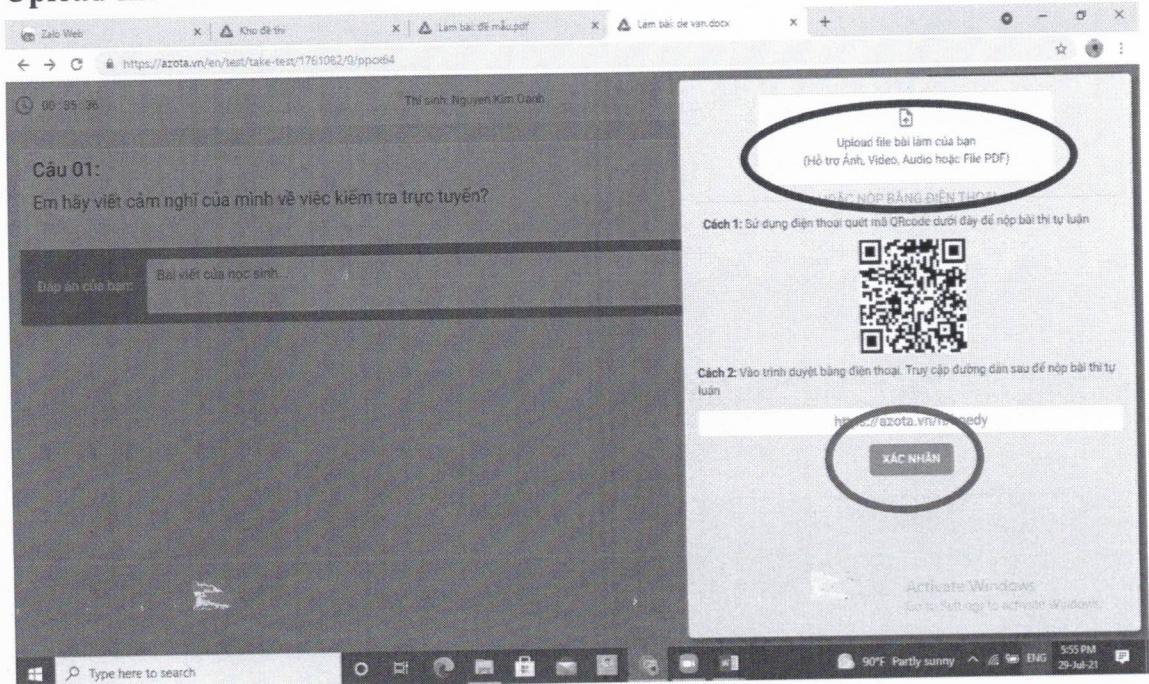
#### 5. Đối với các câu hỏi tự luận

HHọc  
sinh  
đính

Học sinh có thể điền nội dung vào ô trả lời hoặc học sinh viết bài ra giấy, chụp ảnh bài làm rồi đính kèm file ảnh để nộp bài



Nếu chọn cách đính kèm file ảnh thì sẽ hiện ra màn hình sau và chọn vào khu vực **Upload file**



- Sau đó học sinh chọn file ảnh bài làm của mình và tải lên
6. Sau khi đã tích hết câu trả lời trắc nghiệm/ up file ảnh bài tự luận xong học sinh chọn vào nút nộp bài.